

LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI BẾN TRE HIỆN NAY

TRẦN MINH ĐỨC*
TRẦN DŨNG**

Bến Tre là tỉnh có nhiều tiềm năng về du lịch làng nghề, đặc biệt là làng nghề truyền thống. Kết quả khảo sát cho thấy, bên cạnh góp phần phát triển kinh tế - xã hội, qua các hoạt động du lịch, làng nghề truyền thống còn góp phần gìn giữ, quảng bá những giá trị văn hóa đặc trưng của Bến Tre, cũng như vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, việc khai thác các giá trị văn hóa làng nghề trong phát triển du lịch ở Bến Tre hiện nay vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, tài nguyên sẵn có của địa phương.

Từ khóa: Bến Tre, du lịch bền vững, giá trị văn hóa, làng nghề truyền thống

Nhận bài ngày: 05/12/2023; đưa vào biên tập: 08/12/2023; phản biện: 25/01/2024; duyệt đăng: 14/02/2024

1. DẪN NHẬP

Có thể nói, hầu hết các nghề và làng nghề ở Bến Tre đều gắn với phong tục tập quán, với truyền thống văn hóa của người dân nơi đây. Các sản phẩm của làng nghề không chỉ thể hiện sự khéo léo, tài hoa của bàn tay và khối óc của người dân mà còn chứa đựng những giá trị, bản sắc văn hóa đặc trưng của vùng đất xứ dừa Bến Tre.

Từ những năm 1990, Bến Tre đã có các nghề và làng nghề rất phát triển⁽¹⁾, đặc

biệt các nghề thủ công từ nguyên liệu dừa như sản xuất hàng mỹ nghệ, kẹo dừa, thạch dừa... xuất hiện nhiều ở các địa phương trong tỉnh (Thạch Phương, Đoàn Tứ, 2001: 495-505). Tuy nhiên, theo thời gian, một số nghề và làng nghề đã mai một, biến đổi. Vì vậy, bên cạnh củng cố, phát triển các làng nghề truyền thống, Bến Tre đã phát triển các nghề và làng nghề mới nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Theo thống kê của Sở Công Thương tỉnh Bến Tre, hiện tỉnh có 55 làng nghề (26 làng nghề nông nghiệp và 29 làng nghề tiểu thủ công nghiệp). Trong đó có 9 làng nghề được công nhận là làng nghề truyền thống theo tiêu chí của Bộ Nông nghiệp và

* Trường Đại học Thủ Dầu Một.

** Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre - Sở Công Thương, 2013).

Hiện nay, bên cạnh các loại hình, sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch văn hóa tâm linh... có thể nói, làng nghề truyền thống là một trong những loại tài nguyên du lịch độc đáo, có nhiều tiềm năng cho phát triển du lịch bền vững của Bến Tre.

Trên cơ sở khảo sát thực trạng hoạt động sản xuất và du lịch tại các làng nghề truyền thống của Bến Tre^(*), bài viết phân tích, đánh giá tiềm năng và giá trị, đồng thời đề xuất một số khuyến nghị cho việc khai thác giá trị văn hóa của các làng nghề này trong phát triển du lịch bền vững của tỉnh Bến Tre hiện nay.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Có nhiều định nghĩa về du lịch bền vững, theo Tổ chức Du lịch Thế giới (1992), “Du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện tại của khách du lịch và người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho việc phát triển hoạt động du lịch trong tương lai. Du lịch bền vững sẽ có kế hoạch quản lý các nguồn tài nguyên nhằm thỏa mãn các nhu cầu về kinh tế, xã hội, thẩm mỹ của con người trong khi đó vẫn duy trì được sự toàn vẹn về văn hóa, đa dạng sinh học, sự phát triển của các hệ sinh thái và các hệ thống hỗ trợ cho cuộc sống của con người” (Lê Thị Thanh Giao, 2023).

Theo Luật Du lịch (2017): “Phát triển du lịch bền vững là sự phát triển du lịch

đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai”.

Theo đó, các tiêu chí phát triển du lịch bền vững gồm có: “Tiêu chí đánh giá tăng trưởng kinh tế bền vững; Tiêu chí đánh giá tăng trưởng kinh tế bền vững thúc đẩy tiến bộ, công bằng xã hội và gắn liền với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa; và Tiêu chí đánh giá tăng trưởng kinh tế bền vững gắn với bảo vệ tài nguyên du lịch tự nhiên và môi trường sinh thái” (dẫn theo Nguyễn Thị Tuyết Nga, Nguyễn Thu Hiền, 2020: 7). Một trong các tiêu chí lớn nhất để đánh giá tính bền vững trong phát triển du lịch tại một địa phương chính là việc bảo tồn, duy trì nguồn tài nguyên sinh thái và giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của con người trong quá trình thực hiện hoạt động du lịch lên môi trường. “Phát triển du lịch bền vững phải bảo đảm được rằng các tài nguyên du lịch của địa phương như các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, giá trị văn hóa,... không bị tác động tiêu cực, không gây ra hao hụt các giá trị nguyên bản hay tác động xấu cho việc khai thác chúng trong lâu dài” (Nguyễn Mạnh Hùng, 2023).

Nghiên cứu về du lịch làng nghề, Vu Minh Hieu và Ida Rasovska (2017) cho rằng, ngày càng nhiều loại hình du lịch mới ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của du khách, trong đó du lịch làng nghề là một trong những loại hình thu hút được nhiều sự quan tâm từ khách du lịch. Do đó, một làng nghề cần

có điều kiện tốt về mặt kinh tế, xã hội, văn hóa, vật chất, môi trường tự nhiên, và sở hữu truyền thống độc đáo để phát triển du lịch (Ahmad, 2005).

Theo Nguyễn Năng Nam (2015), “Du lịch làng nghề truyền thống là một loại hình du lịch văn hóa mà qua đó du khách được cảm nhận, nhìn nhận các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể có liên quan mật thiết đến một làng nghề cổ truyền của một địa phương nào đó”. Đồng thời, “Du khách đến thăm các làng nghề có thể trải nghiệm nghề thủ công được sản xuất và sử dụng trong các nghi lễ hoặc trong cuộc sống hàng ngày cũng như cơ hội mua hàng” (United Nations World Tourism Organization, 2008).

Song song với khảo cứu các tài liệu thứ cấp, các báo cáo của địa phương, chúng tôi đã thực hiện 3 đợt điền dã từ tháng 4/2021 đến 7/2023 tại địa bàn nghiên cứu⁽²⁾ (đợt 1 vào tháng 4/2021, đợt 2 vào tháng 7/2022, và đợt 3 vào tháng 5/2023); phỏng vấn sâu các cán bộ địa phương, các doanh nghiệp du lịch, người dân và các nghệ nhân.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đặc điểm, giá trị văn hóa của các làng nghề truyền thống ở Bến Tre

Lịch sử hình thành và phát triển các làng nghề ở Bến Tre, ngoài phụ thuộc vào các đặc điểm về điều kiện tự nhiên, môi trường sinh thái,... còn xuất phát từ những yêu cầu của thực tiễn, từ nhu cầu đời sống của cộng đồng cũng như của quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Vậy nên, Bến Tre có các làng nghề có lịch sử hình thành

hàng 100 năm nhưng cũng có những nghề hoặc làng nghề xuất hiện muộn hơn. Mặt khác, tùy vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương mà lịch sử hình thành, phát triển các nghề và làng nghề với những sản phẩm đặc trưng, gắn liền với các địa danh (tên thôn, tên làng) và tạo nên dấu ấn, thương hiệu không chỉ nổi tiếng trong vùng mà còn được nhiều nơi biết đến. Đây cũng là một trong những đặc điểm chung của các làng nghề truyền thống của Việt Nam.

Bến Tre có hệ thống làng nghề truyền thống phong phú, đa dạng, có nhiều điều kiện thuận lợi trong việc xây dựng và mở rộng các điểm du lịch cũng như phát triển loại hình du lịch làng nghề truyền thống. Bên cạnh các sản phẩm mang nét văn hóa đặc trưng, thể hiện sự độc đáo của từng làng, mỗi làng nghề còn gắn liền với các di tích và cảnh quan thiên nhiên đặc sắc; đặc biệt mỗi làng nghề còn thể hiện phong tục tập quán, tín ngưỡng, lễ hội đặc trưng. Đặc biệt, một số làng nghề của tỉnh đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia.

Làng nghề hoa kiểng-bonsai Cái Mơn

Có lịch sử hình thành và phát triển hơn 100 năm, làng hoa Cái Mơn là tên gọi chung của các làng hoa kiểng thuộc huyện Chợ Lách và một số làng của huyện Mỏ Cày Bắc. Chính đặc điểm này tạo nên nét đặc sắc của làng hoa Cái Mơn so với các làng trồng hoa khác ở Việt Nam. Ở làng nghề này, mỗi xã trồng nhiều loại hoa và cây kiểng nhưng nổi tiếng với một loại sản phẩm mang

tính truyền thống riêng. Chẳng hạn, xã Long Thới nổi tiếng với nghề trồng hoa cúc (mâm xôi, đại đoá...), xã Hưng Khánh Trung B nổi tiếng với nghề trồng quất chậu, xã Vĩnh Thành nổi tiếng với nghề trồng hoa vạn thọ, xã Vĩnh Hòa nổi tiếng với giống mai chiếu thủy... Trong đó, nổi bật hơn cả là làng hoa ở xã Vĩnh Thành (huyện Chợ Lách), có bề dày truyền thống trồng hoa hơn 100 năm. Không chỉ trồng nhiều loại hoa quả đặc sắc, Vĩnh Thành còn nổi tiếng với nghề trồng cây kiểng, đồng thời là nơi tập trung nhiều nghệ nhân tài giỏi về chăm sóc và tạo dáng nghệ thuật cho các loại cây kiểng. Từ những năm 1990, các sản phẩm cây kiểng của xã không chỉ nổi tiếng ở thị trường trong nước mà còn xuất khẩu sang một số các nước như: Đài Loan, Hồng Kông, Singapore... Đây chính là những đặc điểm thu hút khách du lịch đến với làng nghề (Tư liệu điền dã, tháng 4/2021).

Theo các nghệ nhân làng nghề, cây kiểng ở Chợ Lách có những nét riêng, độc đáo so với các vùng khác. Mỗi chậu kiểng là một tác phẩm nghệ thuật thể hiện quan điểm, tư tưởng, triết lý của người trồng, đặc biệt là đối với loại kiểng cổ⁽³⁾. Ngoài những hiểu biết về giống cây, kỹ thuật chăm sóc, người trồng phải có khiếu nghệ thuật, trình độ thẩm mỹ, có đôi tay khéo léo, đặc biệt phải am hiểu văn hóa truyền thống dân tộc... Một tác phẩm bonsai, ngoài thể hiện chủ đề nội dung còn biểu đạt tư tưởng, tình cảm, quan niệm nghệ thuật của tác giả,... đặc biệt là phải thể hiện được sắc thái và bản sắc văn hóa đặc trưng của địa phương. Có lẽ vì vậy mà: “cùng một loại giống kiểng, cùng có kích

cỡ như nhau nhưng nếu dáng vẻ, thế cây được tạo dựng khác nhau sẽ có giá trị khác nhau, có khi chênh nhau hàng trăm triệu đồng” (PVS, ông NVT, 75 tuổi, xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tháng 4/2021). Điều này thể hiện tư duy nghệ thuật, óc thẩm mỹ, khả năng sáng tạo, của mỗi nghệ nhân trồng hoa kiểng, và cũng chính nó làm nên “tên tuổi” của nghệ nhân cũng như tạo được thương hiệu của làng nghề. Ngoài ra, không chỉ những loại kiểng cổ được các nghệ nhân chăm chút thành những tác phẩm có giá trị cao về nghệ thuật và kinh tế, những loại kiểng thường, nếu được thiết kế, tạo dáng thành các hình tượng độc đáo (cây thông, rồng, hươu, nai...) cũng đem lại giá trị kinh tế cao hơn, “thông thường giá mỗi chậu quất khoảng vài chục ngàn đồng nhưng khi tạo thành hình dáng độc đáo, giá trị có thể lên đến tiền triệu” (PVS, ông TVN, 70 tuổi, xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tháng 4/2021).

Mặt khác, những người muốn theo đuổi nghề trồng cây kiểng, ngoài tinh thần chịu khó học hỏi, yêu thích, còn phải có năng khiếu thẩm mỹ, sáng tạo... mới có thể thành công với nghề. “Nghề chơi kiểng, nhất là kiểng cổ, không phải ai cũng theo học được, vì nó mất nhiều thời gian, đòi hỏi phải có tính kiên nhẫn, khiếu thẩm mỹ, sáng tạo thì mới theo được” (PVS, ông PVB, 70 tuổi, xã Long Thới B, huyện Chợ Lách, năm 2021).

Nghề trồng hoa kiểng - bonsai ở làng hoa Cái Mơn không chỉ đem lại giá trị kinh tế, góp phần nâng cao đời sống vật chất mà nó còn là thú vui tao nhã, là nét đẹp truyền thống trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân xứ dừa.

Môi trường làng nghề còn là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa nghệ thuật, các lễ hội... Những câu hò, điệu lý, những câu ca cổ được vang lên trong lễ hội, các buổi làm nghề không chỉ có tác dụng làm vui đi nổi mệt nhọc, làm tăng hiệu quả, năng suất lao động mà còn giúp người dân lưu giữ vốn văn hóa nghệ thuật của dân tộc. Đặc biệt, môi trường, cảnh quan làng nghề còn là nơi có thể thu hút du khách - đem lại giá trị kinh tế và giúp tăng cường giao lưu, quảng bá văn hóa của địa phương đến mọi miền trong nước và quốc tế.

Làng nghề bánh tráng Mỹ Lồng, bánh phồng Sơn Đốc

Trong các làng nghề ở Bến Tre, Giồng Trôm là một trong những huyện tiêu biểu về các nghề và làng nghề truyền thống. Đặc biệt, huyện có hai làng rất nổi tiếng với nghề làm bánh tráng, đó là làng nghề bánh tráng Mỹ Lồng thuộc Xã Mỹ Thạnh và làng nghề bánh phồng Sơn Đốc thuộc xã Hưng Nhượng. Hai làng nghề này nằm trên trục đường tỉnh lộ 885, cách thành phố Bến Tre khoảng 7km; rất thuận lợi trong việc thu hút khách du lịch cũng như việc quảng bá thương hiệu. Cả hai làng nghề đều có lịch sử hình thành và phát triển khoảng hơn 100 năm và đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia vào cuối năm 2018, là hai thương hiệu không chỉ nổi tiếng với thị trường trong nước mà còn được thị trường quốc tế biết đến... Hoạt động sản xuất của các làng nghề tại đây chủ yếu ở dạng kinh tế hộ gia đình. Riêng tên gọi bánh phồng, theo giải thích của người dân làm nghề, do bánh được làm từ hai

nguyên liệu chính là nước cốt dừa và gạo nếp, sau khi nướng, bánh nở phồng lên gấp 2 - 3 lần so với hình dạng ban đầu nên gọi là bánh phồng. Bánh có sự hòa quyện của các hương vị và độ giòn, ngọt, bùi, béo tạo cho người ăn một cảm giác thú vị và khó quên (Tư liệu điền dã, tháng 7/2022).

Ngoài ra, bánh tráng của Mỹ Lồng và Sơn Đốc còn được thị trường ưa chuộng vì sản phẩm rất phong phú, gồm nhiều loại như: bánh nếp, bánh mè, bánh đậu xanh, bánh sầu riêng, bánh mít, bánh chuối, bánh sữa hột gà, bánh hành, bánh tôm khô... Nhờ vậy, đời sống kinh tế của người dân làng nghề ngày càng ổn định và phát triển hơn.

Nghề làm bánh truyền thống không chỉ giúp người dân ổn định đời sống kinh tế mà còn giúp họ bảo tồn những nét đẹp văn hóa truyền thống. Đó là những "bí quyết" nghề nghiệp được truyền thừa từ các thế hệ trước trong các gia đình, dòng họ; là những sẻ chia, học hỏi giữa những người làm nghề; là ký ức tuổi thơ của biết bao thế hệ trẻ con và học trò khắp các làng quê xứ dừa; là tình cảm quê hương thiết tha, sâu nặng không chỉ đối với người dân Giồng Trôm - Bến Tre mà còn làm lưu luyến những du khách mỗi lần ghé thăm:

Theo em về xứ Mỹ Lồng

Mời anh bánh tráng, bánh phồng quê hương

Đậm đà tình nghĩa người thương

Mỹ Lồng, Sơn Đốc chớ quên đường nghen anh (Ca dao Bến Tre).

Các làng nghề thủ công mỹ nghệ

Nét đặc trưng của các làng nghề mỹ nghệ của Bến Tre là các sản phẩm đều

được làm từ nguyên liệu dừa, cụ thể là từ những thành phần được xem là ít có giá trị của cây dừa (thân, vỏ, lá, rễ...). Chỉ từ các nguyên vật liệu này, các nghệ nhân làng nghề đã làm ra các sản phẩm có giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ đặc sắc, mang lại giá trị cao về kinh tế. Do vậy, sản phẩm của các làng nghề không chỉ được thị trường trong nước đón nhận mà còn được xuất khẩu sang một số nước như: Malaysia, Philippines, Hàn Quốc, Ấn Độ, Mỹ, Anh, Thụy Sĩ,... (Cao Văn Dũng, 2020: 65). Đây cũng là một trong những yếu tố góp phần quảng bá văn hóa bản địa cũng như thu hút khách du lịch tìm đến các làng nghề. Hiện nay, Bến Tre có nhiều cơ sở sản xuất hàng mỹ nghệ từ dừa, trong đó, hai địa phương tương đối đủ điều kiện để đẩy mạnh phát triển loại hình du lịch làng nghề truyền thống là Cồn Phụng và Phước Long.

Làng nghề mỹ nghệ Cồn Phụng

Nằm ở cù lao sông Tiền, cách thành phố Bến Tre hơn 10km, làng nghề Cồn Phụng là một địa điểm được nhiều người biết đến, nhất là trong khoảng 10 năm trở lại đây, từ khi huyện Châu Thành đẩy mạnh khai thác kinh tế du lịch kết hợp với di sản làng nghề tại địa phương. Được hình thành vào khoảng năm 1960, từ chỗ chỉ sản xuất các mặt hàng mang tính gia dụng, mẫu mã đơn giản, hiện nay làng nghề Cồn Phụng đã có hàng trăm sản phẩm thủ công mỹ nghệ dừa với kiểu dáng tinh xảo, đẹp mắt, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường, bao gồm: túi xách, ví, đĩa, muống, mặt nạ, đèn ngủ, búp bê, vỏ đồng hồ, và các con vật trong đời sống

của người dân,... (Tư liệu điền dã, tháng 7/2022).

Tuy nhiên, để làm ra những sản phẩm mỹ nghệ dừa, ngoài sự khéo léo, nhanh nhẹn của đôi bàn tay, những người làm nghề còn phải có óc thẩm mỹ và trí sáng tạo, có sự am hiểu nhất định về văn hóa dân tộc. "Bởi những sản phẩm thủ công mỹ nghệ không chỉ là những vật phẩm sinh hoạt bình thường hàng ngày, mà nó chính là những tác phẩm nghệ thuật biểu trưng của nền văn hóa dân tộc, thể hiện mức độ phát triển kinh tế, trình độ dân trí, đặc điểm nhân văn của dân tộc" (Trương Văn Thạnh, 2018: 2). Nguyên liệu và chủ đề thể hiện qua các sản phẩm mỹ nghệ của làng cũng là những yếu tố thu hút thị trường và du khách. Chủ đề của các sản phẩm mỹ nghệ của làng ngoài thể hiện các con vật (long - lân - quy - phụng và 12 con giáp) biểu trưng trong văn hóa truyền thống dân tộc, thì thường gắn với thiên nhiên, với cuộc sống của cư dân miền sông nước, bao gồm hình tượng những chiếc thuyền, các loại cây cảnh tiêu biểu của vùng Bến Tre như mai - lan - cúc - trúc... Đặc biệt, hình tượng cây dừa – biểu tượng của văn hóa Bến Tre, là chủ đề không thể thiếu, được người làng nghề lựa chọn nhiều trong thiết kế các sản phẩm của làng và cũng được nhiều du khách chọn mua.

Làng nghề mỹ nghệ Phước Long

Làng nghề mỹ nghệ Phước Long (xã Phước Long), Cồn Ốc, cách thành phố Bến Tre khoảng 12km, là một trong những địa điểm du lịch nổi tiếng của Giồng Trôm. Điểm độc đáo của làng nghề là việc tận dụng những bộ phận

thô sơ, ít có giá trị của cây dừa (lá dừa, cọng dừa...) để làm ra những sản phẩm có giá trị kinh tế và nghệ thuật. Sản phẩm tiêu biểu của làng là “giỏ cọng dừa”, và một số mặt hàng mỹ nghệ khác như: nón lá, lồng đèn...

Có thể nói, các sản phẩm mỹ nghệ từ dừa của các làng nghề Cồn Phụng, Phước Long không chỉ có giá trị kinh tế mà còn có giá trị về mặt văn hóa, nhất là trong việc duy trì, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương. Đặc biệt, ở làng nghề Cồn Phụng và Phước Long, làng nghề vừa là nơi sản xuất vừa là nơi bán sản phẩm, đồng thời cũng là nơi sinh sống của người thợ thủ công. Đây chính là đặc điểm quan trọng trong việc thu hút khách du lịch, đồng thời giúp người dân quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm thủ công mỹ nghệ của làng. Du khách đến làng không chỉ để tham quan, nghỉ dưỡng và mua hàng lưu niệm mà còn được trực tiếp tìm hiểu, khám phá những nét văn hóa đặc trưng qua các sản phẩm mỹ nghệ, tận mắt nhìn thấy, cảm nhận từng chi tiết sản phẩm thông qua các hoạt động sản xuất và mua bán của làng.

Làng nghề đan lát Phú Lễ - Ba Tri

Làng đan lát Phú Lễ có lịch sử hơn 100 năm hình thành và phát triển. Điều đặc biệt là tất cả công đoạn, kỹ thuật như chọn nguyên liệu, vót tre, làm vành, nút, đan,... cho đến bây giờ đều được người dân thực hiện theo phương cách truyền thống, hầu như không thay đổi so với trước kia. Theo người dân làng nghề, để làm nên những sản phẩm đạt chất lượng, vừa có độ bền chắc và đẹp,

đòi hỏi người thợ ngoài có đôi tay khéo léo, kỹ thuật tốt, còn cần có óc thẩm mỹ và trí sáng tạo giàu tính nghệ thuật. Vì vậy, cũng là một sản phẩm như nhau, nhưng nếu được thực hiện từ bàn tay của các người thợ khác nhau sẽ tạo nên được nét riêng, thể hiện trình độ tay nghề cũng như nghệ thuật của mỗi người. Một đặc điểm nữa của nghề đan lát ở Bến Tre là các làng tuy sản xuất nhiều sản phẩm như nhau nhưng mỗi làng có thể mạnh về một sản phẩm, thể hiện nét đặc sắc riêng tạo nên thương hiệu của làng. Ví như, làng đan lát Phú Lễ nổi tiếng về sản phẩm bội, bung; làng Phước Tuy nổi tiếng về sản phẩm rổ, rá... (Tư liệu điền dã, tháng 4/2022). Chính đặc điểm này tạo nên nét đặc sắc của các sản phẩm, làm gia tăng sự thu hút của thị trường, du khách, và tăng thêm giá trị kinh tế của sản phẩm.

Làng nghề nấu rượu Phú Lễ

Có thể nói, nghề nấu rượu là một trong những nghề có lịch sử hình thành sớm nhất so với các nghề truyền thống khác của tỉnh Bến Tre. Tính đến nay, làng nấu rượu Phú Lễ có hàng trăm năm hình thành và phát triển. Bằng sự sáng tạo trong việc kết hợp các nguyên liệu, đặc biệt là trong chế biến hồ men, người dân làng nghề đã tạo nên thương hiệu rượu Phú Lễ với hương vị độc đáo, được mệnh danh là danh tửu Nam Bộ và được xếp vào một trong 10 loại quốc tửu của Việt Nam, đã từng được chọn dùng để tiến vua dưới thời triều Nguyễn... (Vũ Hồng Thanh, 2020: 67).

Đồng hành cùng với lịch sử khai hoang mở đất của cư dân Việt ở vùng đất phương Nam, có thể nói, rượu là vật

phẩm không thể thiếu trong đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của cư dân làng biển Ba Tri cũng như cư dân vùng sông nước Tây Nam Bộ. Đặc biệt, đối với đời sống văn hóa tín ngưỡng của người Việt Nam Bộ, rượu là vật phẩm quan trọng dùng để cảm tạ các bậc thánh hiền, tiền nhân, tổ tiên trong các nghi lễ cộng đồng; đồng thời góp phần quan trọng trong việc chuyển tải những cầu mong, ước vọng của cư dân về một cuộc sống yên bình, hạnh phúc. Trong các nghi lễ gia đình, dòng họ, rượu là minh chứng cho sự kết giao của đôi lứa, của tình bằng hữu... Mặt khác, nghề nấu rượu còn góp phần hình thành nền văn hóa ẩm thực của cư dân xứ dừa... Đây cũng chính là những yếu tố thu hút du khách đến với làng nghề. Vì vậy, nghề nấu rượu tại Phú Lễ không chỉ góp phần phát triển sản phẩm du lịch làng nghề truyền thống mà còn phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.

3.2. Thực trạng khai thác giá trị văn hóa các làng nghề truyền thống trong phát triển du lịch tại Bến Tre

Nhận thức được tiềm năng của các làng nghề, từ năm 2013, trong đề án phát triển các làng nghề giai đoạn từ 2013 - 2020, tỉnh Bến Tre đã đặt ra kế hoạch, mục tiêu cho sự phát triển các làng nghề như sau: “Phát triển làng nghề trên cơ sở phát triển các làng nghề hiện có, phát huy nghề truyền thống, kết hợp với du lịch để mở rộng thị trường, khai thác tối đa nguồn nguyên liệu tại chỗ, nguồn nhân lực và các lợi thế của mỗi địa phương” (Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre - Sở Công Thương, 2013). Dù đã có chủ trương từ các cấp quản lý của địa phương gắn làng nghề với phát triển

du lịch nhưng đến thời điểm hiện tại, Bến Tre chỉ còn một ít làng nghề hoạt động có hiệu quả, nhưng chỉ dừng lại ở việc sản xuất và kinh doanh các mặt hàng thủ công dân gian như: làng nghề mỹ nghệ Cồn Phụng, Phước Long, làng nghề bánh tráng Mỹ Lồng, làng nghề bánh phồng Sơn Đốc, làng trồng hoa và cây kiểng Chợ Lách - Cái Môn... Trong đó, 2 làng nghề mỹ nghệ Cồn Phụng và Phước Long chuyên về các sản phẩm từ dừa phát triển hơn cả. Một số làng nghề rơi vào tình trạng khó khăn, khủng hoảng và có nguy cơ mai một như: làng nghề dệt chiếu An Hiệp, dệt chiếu Nhơn Thạnh, dệt chiếu Thành Thới B, làng nghề bó chổi ấp An Hòa... Ngay cả 2 làng nghề đan lát truyền thống lâu đời tại Phú Lễ và Phước Tuy cũng rơi vào tình trạng bấp bênh, dù còn duy trì hoạt động sản xuất, nhưng quy mô sản xuất, chủng loại và số lượng sản phẩm cũng đã thu hẹp, giảm nhiều so với trước đây. Nguyên nhân của tình trạng này là do nhu cầu thị trường sụt giảm, sản phẩm bị cạnh tranh gay gắt, thiếu hụt dòng vốn sản xuất,... Đặc biệt, từ đầu năm 2020 đến nay, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, hoạt động du lịch ngừng trệ nên các sản phẩm hầu như không được tiêu thụ tại làng mà chủ yếu dựa vào thị trường xuất khẩu. Nhưng số lượng sản phẩm xuất khẩu cũng bị giảm sút từ khi dịch bệnh bùng phát. Theo báo cáo của Sở Công Thương tỉnh Bến Tre, trước khi đại dịch COVID-19 diễn ra, trung bình mỗi năm có khoảng 70 đến 80% sản phẩm mỹ nghệ và hàng trang trí thủ công của làng nghề Cồn Phụng xuất sang thị trường nước ngoài với khoảng 300.000 sản phẩm, doanh

thu đạt được 7 tỷ đồng (Thang Vĩnh Phú, 2022).

Về hoạt động du lịch, mặc dù các cấp chính quyền Bến Tre đã đề ra định hướng khai thác các giá trị cho phát triển du lịch bền vững cho các làng nghề nhưng tỉnh chỉ mới chú trọng khai thác, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm các làng nghề để nâng cao giá trị kinh tế cho các sản phẩm trên thị trường trong nước và quốc tế. Việc khai thác giá trị văn hóa các làng nghề trong phát triển du lịch còn chưa được quan tâm, chưa được đầu tư đúng mức nên kết quả rất hạn chế. Theo số liệu thống kê của Sở Công Thương tỉnh Bến Tre, tính đến hiện nay, nguồn thu hoạt động du lịch của tỉnh chủ yếu dựa vào các sản phẩm/loại hình du lịch sau: du lịch tham quan (chiếm 27%), du lịch xanh - du lịch sinh thái (15,5%), du lịch sức khỏe - nghỉ dưỡng (trên 10%), du lịch ẩm thực (trên 10%), du lịch nông nghiệp - nông thôn (11,5%), du lịch văn hóa - tâm linh (9,5%), du lịch MICE (7,4%), du lịch kết hợp với các loại hình khác, trong đó có du lịch làng nghề (5,4%) (Thang Vĩnh Phú, 2022). Có thể thấy, loại hình du lịch làng nghề truyền thống chưa được quan tâm khai thác tại địa phương.

Hiện nay, việc khai thác du lịch làng nghề ở Bến Tre mới chỉ dừng lại ở khía cạnh thu hút du khách bằng các sản phẩm thủ công của địa phương, chưa chú trọng khai thác ở khía cạnh không gian văn hóa. Theo các công ty du lịch lữ hành trong và ngoài tỉnh Bến tre, việc đưa các làng nghề vào các tour du lịch tại Bến Tre gặp nhiều trở ngại, khách đến tham quan làng nghề chủ yếu là để

mua các sản phẩm mà không có thời gian để quan sát hoạt động sản xuất, tìm hiểu đời sống, sinh hoạt văn hóa của người dân làng nghề; trong khi đó mới là những yếu tố quan trọng của loại hình du lịch làng nghề.

Quá trình khảo sát tại các làng nghề Bến Tre cho thấy, cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch tại các làng nghề còn yếu kém, dịch vụ chưa chu đáo, thiếu tính chuyên nghiệp. Một trong những hạn chế của các hộ sản xuất, kinh doanh tại các làng nghề là hầu như họ chỉ quan tâm đến những lợi ích trước mắt mà thiếu sự đầu tư một cách chuyên nghiệp, bài bản cho sự phát triển lâu dài của làng nghề. Các hộ kinh doanh của làng chỉ quan tâm đến việc bán được các sản phẩm hàng hóa của họ càng nhiều càng tốt, nên chỉ chú trọng vào việc chào mời, thậm chí lôi kéo du khách mua các sản phẩm của mình. Trong khi đó, việc khai thác loại hình, sản phẩm du lịch làng nghề chỉ mang tính nhỏ lẻ, tự phát, chủ yếu do một số ít hộ gia đình tự đứng ra tổ chức mà thiếu sự đầu tư một cách bài bản, chuyên nghiệp, thiếu kế hoạch và sự hướng dẫn thực hiện từ các cấp chính quyền nên chưa đạt hiệu quả, và không bền vững.

Một nguyên nhân khác khiến các làng nghề chưa thể giữ chân du khách là do chưa có cơ sở lưu trú đạt chuẩn mà mới chỉ có các điểm lưu trú nhỏ lẻ của các hộ gia đình tự đưa vào khai thác. Hạn chế này là rào cản lớn đối với du khách, nhất là đối với khách đoàn, khách quốc tế... Mặt khác, theo tiêu chí về môi trường trong phát triển du lịch bền vững, đa số các làng nghề của Bến

Tre chưa đạt chuẩn. Hầu hết các làng nghề đều gặp phải tình trạng vệ sinh môi trường không đảm bảo, nhất là đối với các làng nghề sản xuất và chế biến thực phẩm. Các làng nghề chưa được đầu tư hệ thống xử lý nước thải trong quy trình sản xuất nên mức độ ô nhiễm môi trường vượt mức cho phép. Cơ sở hạ tầng, giao thông nội bộ, đường kết nối giữa các làng còn hạn chế cũng là một cản trở cho phát triển du lịch làng nghề. Mặc dù, một số làng nghề đã có một lượng du khách lưu trú, nhưng không đáng kể, chưa xứng tầm với tiềm năng sẵn có của địa phương.

Có thể thấy, các làng nghề truyền thống tại Bến tre chưa đạt mục tiêu phát triển làng nghề mà tỉnh đề ra. Không chỉ hoạt động sản xuất và giá trị kinh tế ở một số làng nghề giảm sút, việc khai thác giá trị văn hóa các làng nghề trong phát triển du lịch cũng còn nhiều bất cập, chưa hiệu quả.

4. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Hiện nay, du lịch làng nghề truyền thống là loại hình du lịch đang trở thành xu hướng chung của thế giới và Việt Nam. Với những điều kiện thuận lợi về môi trường sinh thái, đặc trưng văn hóa,... các làng nghề truyền thống của Bến Tre có nhiều tiềm năng để khai thác và phát triển loại hình du lịch này. Môi trường, không gian văn hóa làng nghề, ngoài hội tụ các nghề truyền thống, những tri thức dân gian, còn hàm chứa các phong tục tập quán, các nghi lễ - lễ hội của cộng đồng, không chỉ tạo nên sắc thái văn hóa làng nghề đặc trưng của Bến Tre mà còn góp phần hình thành bản sắc văn hóa vùng Tây Nam Bộ.

Tuy nhiên, để phát triển bền vững loại hình du lịch làng nghề truyền thống, các làng nghề của Bến Tre phải đảm bảo các tiêu chí kinh tế, văn hóa xã hội và môi trường. Nghiên cứu này đề xuất một số khuyến nghị sau:

1) Cần có sự phối hợp, liên kết chặt chẽ giữa các bên liên quan, các ban ngành, chính quyền địa phương các cấp, các nhà khoa học, các doanh nghiệp du lịch và người dân làng nghề trong việc xây dựng chiến lược, xây dựng sản phẩm du lịch theo nguyên tắc phát triển bền vững, đồng thời đảm bảo quyền lợi cho các bên liên quan.

2) Cần quy hoạch, xác định địa bàn trọng điểm theo hướng đầu tư phát triển du lịch làng nghề; ưu tiên xây dựng mô hình du lịch tại một số làng nghề truyền thống có nhiều điều kiện thuận lợi cho sự phát triển du lịch (như làng nghề hoa kiểng - bon sai Cái Mơn; làng nghề mỹ nghệ Cồn Phụng, làng nghề đan lát và nấu rượu Phú Lễ); đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng đường giao thông kết nối giữa các làng nghề; đầu tư hệ thống xử lý nước thải sản xuất để bảo vệ môi trường du lịch, hạn chế tối đa các tác động đến môi trường trong quá trình sản xuất; xây dựng cơ sở dịch vụ lưu trú đạt chuẩn để thu hút du khách tại các làng này.

3) Các cấp chính quyền địa phương và các bên liên quan cần hỗ trợ các làng nghề xây dựng, phát triển, quảng bá thương hiệu sản phẩm các làng nghề; đồng thời chú trọng việc liên kết phát triển du lịch, kết nối tour, tuyến đến các làng nghề, các điểm sản xuất nghề truyền thống. □

CHÚ THÍCH

(*) Nghiên cứu này được sự tài trợ từ công trình *Địa chí Bến Tre* do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre chủ quản.

(1) Như các nghề: đóng ghe ở Bình Đại; trồng bông, dệt vải ở Mỏ Cày; ươm tơ, dệt lụa ở Ba Tri; làm muối ở Ba Tri và Bình Đại; dệt chiếu ở các xã Nhơn Thạnh (thành phố Bến Tre), An Hiệp (Châu Thành), Thuận Điền (Giồng Trôm); trồng và chế biến thuốc lá ở Mỏ Cày; trồng cây kiểng, hoa kiểng và chiết cây, ghép cành ở Vĩnh Thành (Chợ Lách); làm bánh tráng, bánh phồng ở Mỹ Long, Sơn Đốc (Giồng Trôm); làm bánh dừa ở Giồng Luông (Thạnh Phú); đan lát ở Phú Lễ - Ba Tri.

(2) Như các làng hoa kiểng - bon sai ở huyện Chợ Lách và huyện Mỏ Cày Bắc; làng nghề mỹ nghệ Cồn Phụng (Châu Thành); làng nghề mỹ nghệ Phước Long; làng nghề bánh tráng Mỹ Long, bánh phồng Sơn Đốc (Giồng Trôm); đan lát và nấu rượu ở Phú Lễ (Ba Tri).

(3) Loại kiểng được trồng từ các gốc cây cổ thụ (mai, khế, sung, si, sanh, bông trang...), và được chăm dưỡng hết sức chu đáo, tỉ mỉ, kỳ công, thời gian chăm dưỡng có khi cả chục năm mới tạo thành một cây kiểng đẹp, có giá trị cao về mặt nghệ thuật lẫn kinh tế.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Ahmad, A. 2005. "Tourism Village: A Conceptual Approach". *Asia-Europe Seminar on Cultural Heritage, Man and Tourism in Hanoi - Vietnam*.
2. Cao Văn Dũng. 2020. *Bến Tre - Đất và người*. Hà Nội: Nxb. Công an Nhân dân.
3. Nguyễn Mạnh Hùng. 2023. "Phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam". *Tạp chí Lý luận Chính trị*, số 539.
4. Nguyễn Năng Nam. 2015. "Phát triển du lịch làng nghề ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay". *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, số 228.
5. Nguyễn Thị Tuyết Nga, Nguyễn Thu Hiền. 2020. "Nghiên cứu các tiêu chí đánh giá và những nhân tố tác động đến phát triển du lịch bền vững tại Việt Nam". *Tạp chí Công Thương*, số 16.
6. Quốc hội. 2017. Luật Du lịch năm 2017. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-du-lich-2017-322936.aspx>, truy cập ngày 17/05/2021.
7. Thạch Phương - Hồ Lê - Huỳnh Lứa - Nguyễn Quang Vinh. 1992. *Văn hóa dân gian người Việt ở Nam Bộ*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
8. Thạch Phương, Đoàn Tứ. 2001. *Địa chí Bến Tre*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
9. Thang Vĩnh Phú. 2022. "Một số đề xuất để phát triển du lịch tỉnh Bến Tre". <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/mot-so-de-xuat-de-phat-trien-du-lich-tinh-ben-tre-86459.htm>, truy cập ngày 07/12/2022.
10. United Nations World Tourism Organization. 2008. *Những điểm nổi bật về Du lịch*. <https://doi.org/10.18111/9789284413560>, truy cập ngày 07/12/2021.
11. Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre - Sở Công Thương. 2013. *Chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh các làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2013-2020*.
12. Vu Minh Hieu, Ida Rasovska. 2017. "Craft Villages and Tourism Development, a Case Study in Phu Quoc Island of Vietnam". *Management* 2017, 21(1), pp. 223-236. <https://doi.org/10.1515/manment-2015-0090>.